

QUY ĐỊNH

tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương *“về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”*;
- Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị *“ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*;
- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị *“về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*; Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị *“về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*;
- Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;
- Căn cứ Quy định số 317-QĐ/TU ngày 23/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trà Câu khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy,

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Đảng ủy, Ban

Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, quy trình, thủ tục, công tác chuẩn bị, tổ chức trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy và tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*sau đây gọi chung là đơn*), nhất là những trường hợp có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên gửi đến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (*trừ đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*) (*sau đây gọi chung là Đảng ủy*); công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu trong công tác này. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bí thư Đảng ủy.
2. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.
3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường.
4. Cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ tiếp dân thường xuyên, tiếp nhận, tham mưu xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân tại trụ sở Đảng ủy.
5. Người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị đến trực tiếp hoặc gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến Đảng ủy (*sau đây gọi chung là người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*).
6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân

1. Công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân phải bảo đảm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước do Bí thư Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo.
2. Việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân phải dân chủ, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; bảo mật thông tin, bảo đảm an

toàn cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân, tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân phải được tiếp nhận, vào sổ và nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý, theo dõi; phải nghiên cứu kỹ, xử lý chặt chẽ, kịp thời. Việc xử lý đơn phải bằng văn bản và do người có thẩm quyền ký ban hành, thực hiện ngay trên môi trường số khi đủ điều kiện.

Điều 4. Thời hạn xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân

1. Thời hạn xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Bí thư Đảng ủy thực hiện theo Điều 6 Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu xử lý, thông báo bằng văn bản đến người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc tiếp nhận để giải quyết hoặc đã chuyển, chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết (*nêu rõ cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết để công dân biết*).

Nếu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cần có thêm thời gian xem xét, xử lý thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Đối với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung quan trọng cần kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy xử lý thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy để xử lý.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy chuyển, chỉ đạo giải quyết; cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy (*đồng gửi Văn phòng Đảng ủy*) và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết về việc tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Chương II TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VỚI DÂN CỦA BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan chủ trì trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy tiếp công dân định kỳ hằng tháng và chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức đối

thoại đối với các nội dung đối thoại theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy là cơ quan chủ trì trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy lựa chọn nội dung, chủ đề đối thoại trực tiếp với dân thông qua nắm bắt tình hình, dư luận xã hội trước khi tổ chức đối thoại trực tiếp với dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức buổi đối thoại theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

3. Ủy ban nhân dân phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân.

4. Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Công an phường phối hợp với các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo đảm trật tự, an toàn cho việc tiếp dân, đối thoại với dân; bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Địa điểm, thời gian tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Bí thư Đảng ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân được tiến hành tại Trụ sở Đảng ủy phường (*Tổ dân phố Du Quang, phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi*). Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế, việc tiếp dân đột xuất, đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Đảng ủy với dân có thể được tiến hành tại các địa điểm phù hợp, bảo đảm trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa Bí thư Đảng ủy với dân.

2. Bí thư Đảng ủy tiếp dân định kỳ vào ngày **01** và ngày **15** hằng tháng, trường hợp trùng vào ngày lễ, ngày thứ bảy, chủ nhật thì sẽ tiếp vào ngày làm việc liền kề. Ngoài ra, nếu ngày tiếp dân định kỳ trùng với lịch công tác của Bí thư Đảng ủy thì sẽ chuyển qua ngày khác phù hợp (*Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm thông báo gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan biết, chủ động trong công việc*).

3. Bí thư Đảng ủy tổ chức đối thoại trực tiếp với dân ít nhất 01 lần trong một năm và khi cần thiết theo Điều 11 Quy định này.

Điều 7. Thông báo địa điểm, thời gian, nội quy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Tại Trụ sở Đảng ủy phường hoặc nơi tổ chức đối thoại phải niêm yết công khai:

a) Lịch, kế hoạch tiếp dân định kỳ hoặc đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy; thành phần tham dự và dự kiến nội dung tiếp dân hoặc đối thoại trước các ngày tiếp dân định kỳ, đối thoại với dân.

b) Nội quy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy (*có Phụ lục Nội quy kèm theo*).

2. Những thông tin nêu tại khoản 1 Điều này còn được công bố rộng rãi trên

Công thông tin điện tử của phường.

Điều 8. Các trường hợp tiếp dân

1. Bí thư Đảng ủy tiếp dân định kỳ trong các trường hợp sau:

a) Những phản ánh, kiến nghị của dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, về công tác xây dựng Đảng; những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân về những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên, các vấn đề liên quan đến kỷ luật Đảng, phẩm chất cán bộ, đảng viên, về sinh hoạt trong nội bộ tổ chức Đảng, về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy.

b) Phát sinh khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà chưa được thụ lý để giải quyết hoặc đã thụ lý nhưng để quá thời hạn chưa giải quyết.

c) Đã có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhưng quyết định đó chưa được thi hành, nay yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chỉ đạo, áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành hoặc có bằng chứng cụ thể liên quan đến vụ việc mà trước khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành quyết định chưa được xem xét cụ thể.

d) Tố cáo hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có căn cứ cho rằng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Kiến nghị, phản ánh những nội dung công tác thuộc thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy.

e) Tiếp các trường hợp theo chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cơ quan cấp trên và đề xuất bằng văn bản của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

2. Bí thư Đảng ủy tiếp dân đột xuất trong trường hợp cần có ý kiến chỉ đạo kịp thời của Bí thư Đảng ủy để tránh ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường (*vụ việc nổi cộm, phức tạp, đông người, công dân bức xúc, gay gắt,...*).

3. Bí thư Đảng ủy từ chối tiếp dân định kỳ trong các trường hợp sau:

a) Những nội dung khiếu nại, tố cáo đã được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thụ lý và trong thời hạn giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trừ các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

b) Những trường hợp đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật nay yêu cầu xem xét lại việc giải quyết nhưng không có chứng cứ

mới để chứng minh cho yêu cầu của mình.

c) Những trường hợp đã có thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo của người có thẩm quyền.

d) Những tố cáo đã được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền kết luận, xử lý nay tiếp tục tố cáo nhưng không có căn cứ về việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Những trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được Bí thư Đảng ủy có thông báo bằng văn bản về việc không tiếp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

e) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kết luận tại ngày tiếp công dân định kỳ cùng tháng nhưng không có căn cứ cho rằng việc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường không đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Chuẩn bị tiếp dân

1. Trường hợp nhiều người có nhu cầu được tiếp thì phải thực hiện đăng ký theo thứ tự. Khi tiếp nhận yêu cầu đăng ký, Văn phòng Đảng ủy phải kiểm tra điều kiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này, giải thích, hướng dẫn rõ những thông tin liên quan đến vụ việc của người dân. Sau khi đã giải thích mà người dân vẫn có nguyện vọng đăng ký gặp trực tiếp Bí thư Đảng ủy thì ghi tên và nội dung vào danh sách, thực hiện thủ tục tiếp nhận đơn, tài liệu theo đúng quy định và thông báo cho người dân biết ngày, giờ, địa điểm tiếp dân.

2. Thời điểm chốt danh sách đăng ký gặp Bí thư Đảng ủy trong trường hợp tiếp dân định kỳ là hết ngày 10 (*đối với các trường hợp đăng ký tiếp công dân vào ngày 15*) và ngày 20 hằng tháng (*đối với các trường hợp đăng ký tiếp công dân vào ngày 01*), người dân phát sinh đăng ký sau thời điểm này sẽ được xem xét đưa vào danh sách tiếp dân định kỳ kế tiếp. Văn phòng Đảng ủy báo cáo cụ thể về số lượng người, nội dung và đề xuất hướng xử lý từng trường hợp người dân đã đăng ký để tham mưu cho Bí thư Đảng ủy trả lời cho người dân.

3. Văn phòng Đảng ủy phát hành giấy mời thủ trưởng các cơ quan liên quan kèm theo nội dung đề nghị phải chuẩn bị để giải trình công khai và trả lời theo thẩm quyền, trách nhiệm. Giấy mời phải được gửi đến thủ trưởng các cơ quan liên quan trước ngày tiếp dân ít nhất 03 ngày làm việc (*trừ trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Bí thư Đảng ủy*).

4. Thủ trưởng các cơ quan liên quan:

a) Phải chuẩn bị nội dung trả lời, giải thích, hướng dẫn rõ thủ tục và cam kết thời gian giải quyết theo yêu cầu, kiến nghị của dân đối với những việc liên quan đến trách nhiệm giải quyết của cơ quan; những trường hợp đã tiếp nhận nhưng quá thời hạn mà giải quyết chưa xong thì phải nêu rõ lý do; những trường hợp không thuộc trách nhiệm, thẩm quyền thì trình bày rõ căn cứ pháp lý cụ thể.

b) Được mời đến dự ngày tiếp dân định kỳ của Bí thư Đảng ủy phải chuẩn bị

kỹ nội dung và trực tiếp tham gia ngày tiếp dân; có báo cáo gửi Bí thư Đảng ủy (*qua Văn phòng Đảng ủy*) trước ngày Bí thư Đảng ủy tiếp dân định kỳ. Trường hợp có lý do chính đáng thì cử cấp phó đi thay nhưng phải có ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Bí thư Đảng ủy về nội dung ủy quyền.

Điều 10. Trình tự tiếp dân

1. Văn phòng Đảng ủy chịu trách nhiệm kiểm tra thành phần tham dự, nội dung chuẩn bị cho Bí thư Đảng ủy trước khi bắt đầu buổi tiếp dân; kiểm tra giấy tờ tùy thân, gọi từng người dân theo thứ tự đã đăng ký; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, nội quy tiếp dân và báo cáo cho Bí thư Đảng ủy họ tên, địa chỉ, tóm tắt nội dung yêu cầu chủ yếu của dân. Cử cán bộ, công chức làm thư ký tại ngày tiếp dân định kỳ của Bí thư Đảng ủy.

2. Người dân trình bày và cung cấp tài liệu để làm rõ thêm nội dung, yêu cầu của mình.

3. Bí thư Đảng ủy điều hành việc hỏi, đáp và đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham dự trả lời công khai các nội dung, yêu cầu của người dân và những thông tin có liên quan để kết luận nội dung tiếp dân.

Điều 11. Đối thoại trực tiếp với dân

1. Bí thư Đảng ủy đối thoại trực tiếp với dân trong các trường hợp sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giải thích chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành để người dân hiểu, đồng cảm, chia sẻ, góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận xã hội và khôi đại đoàn kết toàn dân tộc.

b) Nghe tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh, tham vấn, giám sát của người dân về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; các chủ trương, chính sách quan trọng liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân trước khi cấp có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

c) Vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau.

d) Vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Đối thoại theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị

a) Bí thư Đảng ủy tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp với dân ít nhất mỗi năm hai lần.

b) Nội dung đối thoại

- Thông báo khái quát về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và những vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị được Nhân dân quan tâm.

- Thông báo cho Nhân dân biết về những chủ trương, chính sách, việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm, nhiệm vụ chính trị quan trọng tại địa phương để Nhân dân biết về mục đích, ý nghĩa, chính sách, quyền lợi và trách nhiệm của Nhân dân để Nhân dân biết, đồng thuận, ủng hộ, thực hiện.

- Nghe ý kiến phản ánh, góp ý của Nhân dân về các chủ trương, chính sách đã ban hành hoặc sẽ ban hành; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các giới, tầng lớp nhân dân; các kiến nghị, đề xuất của từng giới, tầng lớp Nhân dân và chỉ đạo giải quyết, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, về những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm.

- Tiếp thu các ý kiến góp ý, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền; thông báo kết luận những nội dung đã được trả lời, giải quyết tại hội nghị để Nhân dân được biết và giám sát kết quả tiếp thu, chỉ đạo giải quyết.

c) Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Bí thư Đảng ủy tổ chức đối thoại định kỳ (mỗi năm ít nhất hai lần).

2. Đối thoại theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị

a) Tùy vào tình hình thực tế, Bí thư Đảng ủy sẽ tổ chức đối thoại trực tiếp với dân khi có nhiều người dân đề nghị đối thoại hoặc xét thấy cần thiết để xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân, những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc và những vụ việc nổi cộm, phức tạp có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

b) Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Bí thư Đảng ủy tổ chức đối thoại trực tiếp với dân khi có phát sinh vụ việc cụ thể, phức tạp, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Điều 12. Chuẩn bị đối thoại trực tiếp với dân

1. Ban Xây dựng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ các nội dung để tổ chức đối thoại trực tiếp với dân đối với các nội dung đối thoại theo Quyết định số 218 - QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Nội dung phục vụ tổ chức đối thoại cần xác định rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần tham gia đối thoại; phân công cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan chuẩn bị các nội dung đối thoại.

b) nắm chắc tình hình, tâm trạng người dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức đối thoại trực tiếp với dân để tham mưu cho Bí thư Đảng ủy lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp; dự báo các tình huống có thể xảy ra để kịp thời xử lý, giải quyết, bảo đảm việc đối thoại trực tiếp với dân đạt được mục đích đề ra. Tổng hợp đầy đủ, chính xác các ý kiến, kiến nghị; trên cơ sở đó, phân loại, giao các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu nội dung trả lời. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu trả lời phải có văn bản gửi về cơ quan chủ trì để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Bí thư Đảng ủy những vấn đề cần xem xét, quyết định.

2. Văn phòng Đảng ủy:

a) Tham mưu, chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại trực tiếp với dân đối với các nội dung đối thoại theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

b) Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại, Văn phòng Đảng ủy phát hành Giấy mời kết hợp với thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương: Thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại trực tiếp với dân; chủ đề, nội dung của buổi đối thoại trực tiếp với dân để biết và chuẩn bị ý kiến. Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung đối thoại trực tiếp với dân đến dự và trả lời các kiến nghị, phản ánh, yêu cầu, đề xuất của dân. Phối hợp với cơ quan chủ trì tham mưu và các cơ quan, đơn vị, nơi tổ chức đối thoại chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy.

3. Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tình hình và kết quả giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân, nhất là những bức xúc đã được người dân nêu ra nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm. Đồng thời, dự kiến phương hướng, biện pháp chỉ đạo giải quyết trong thời gian đến, báo cáo Bí thư Đảng ủy để trả lời trực tiếp tại buổi đối thoại với dân.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường:

a) Theo dõi, nắm bắt tình hình trong Nhân dân, hội viên, đoàn viên, dư luận xã hội để báo cáo Bí thư Đảng ủy thực hiện công tác đối thoại trực tiếp với dân.

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy chủ động, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình dư luận xã hội của địa phương để báo cáo Bí thư Đảng ủy; hướng dẫn các cơ quan liên quan tuyên truyền trước, trong và sau khi đối thoại trực tiếp với dân.

Điều 13. Trình tự đối thoại trực tiếp với dân

1. Cơ quan được phân công chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại tại Điều 5 và Điều 11 của Quy định này có trách nhiệm chủ trì rà soát các nội dung phục vụ buổi đối thoại; kiểm tra thành phần tham dự; cử cán bộ, công chức ghi biên bản đối thoại; tiếp nhận, chuyển phiếu đăng ký phát biểu của người dân cho Bí thư Đảng ủy tại

buổi đối thoại. Văn phòng Đảng ủy tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình, nội quy của buổi đối thoại.

2. Bí thư Đảng ủy thông báo cho người dân về mục đích, yêu cầu, chủ đề, nội dung chủ yếu của buổi đối thoại trực tiếp với dân.

3. Người dân phát biểu ý kiến theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

4. Đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ có liên quan được mời tham dự phát biểu, trả lời những vấn đề người dân nêu thuộc thẩm quyền giải quyết của mình theo yêu cầu của Bí thư Đảng ủy.

5. Bí thư Đảng ủy giải thích, trao đổi, tiếp thu ý kiến của người dân và kết luận buổi đối thoại trực tiếp với dân.

Điều 14. Thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy, các cơ quan chủ trì tham mưu đối thoại (theo Điều 5 và Điều 11) xây dựng dự thảo thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy và trình Bí thư Đảng ủy xem xét, ban hành để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy tại các buổi đối thoại trực tiếp với dân, cụ thể:

a) Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đối với các nội dung kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy đối thoại trực tiếp với dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

b) Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đối với các nội dung kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy đối thoại trực tiếp với dân theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

2. Trường hợp không có người dân nào đăng ký gặp Bí thư Đảng ủy tại ngày tiếp dân định kỳ, Văn phòng Đảng ủy tham mưu Bí thư Đảng ủy ra thông báo về việc tiếp dân định kỳ của tháng đó để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết, chủ động trong công việc.

Chương III

TIẾP DÂN THƯỜNG XUYỀN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tiếp dân thường xuyên và thành phần, nơi tiếp dân

1. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan chủ trì trong việc tham mưu công tác tiếp dân thường xuyên của Đảng ủy; việc tiếp dân thường xuyên được thực hiện bởi công chức của Văn phòng Đảng ủy được phân công nhiệm vụ.

2. Khi công dân đến Trụ sở Đảng ủy yêu cầu tiếp công dân, Văn phòng Đảng ủy cử cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Phòng Tiếp công dân của Đảng ủy để tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Đảng ủy

3. Tiếp dân đột xuất: Trong trường hợp cần thiết (*vụ việc nổi cộm, phức tạp, đông người, công dân bức xúc, gay gắt,...*) hoặc theo đề nghị của công dân, công chức tiếp công dân báo cáo lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy báo cáo, tham mưu đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy trực tiếp tiếp công dân và đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cùng tham dự.

4. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cho công tác tiếp dân thường xuyên tại Trụ sở Đảng ủy.

Điều 16. Trách nhiệm của công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp dân thường xuyên

1. Khi có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công chức tiếp công dân có trách nhiệm đón tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (*nếu có*); tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và ghi lại những thông tin cơ bản vào sổ tiếp công dân.

Trường hợp công dân chưa có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công chức tiếp công dân hướng dẫn công dân viết đơn hoặc hướng dẫn công dân trình bày nội dung vụ việc và lập biên bản để tiếp nhận đầy đủ, chính xác nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu công dân ký xác nhận hoặc điểm chỉ; trường hợp nội dung trình bày chưa rõ ràng, đầy đủ, công chức tiếp công dân đề nghị công dân trình bày bổ sung hoặc bổ sung tài liệu, chứng cứ. Nội dung trình bày phải được ghi vào sổ tiếp công dân.

2. Trường hợp trong đơn vừa có nội dung khiếu nại vừa có nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì công chức tiếp công dân hướng dẫn công dân viết thành đơn riêng để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hoặc phản ánh với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trực tiếp, công chức tiếp công dân hướng dẫn công dân cử đại diện viết đơn hoặc trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, ghi lại nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bằng văn bản và yêu cầu những người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

b) Trường hợp nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; họ tên, địa chỉ, thông tin liên lạc của người đại diện.

4. Trường hợp khiếu nại, tố cáo được thực hiện thông qua người đại diện thì người đại diện phải là một trong những người khiếu nại, tố cáo, có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện.

5. Trong trường hợp tại khoản 3 Điều 15 Quy định này, công chức tiếp công dân có trách nhiệm ghi lại đầy đủ nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để báo cáo Thường trực Đảng ủy. Nếu Thường trực Đảng ủy đồng ý và thống nhất thời gian tiếp thì công chức tiếp công dân hẹn ngày, giờ, địa điểm tiếp cho người khiếu

nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đồng thời, có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc để phục vụ việc tiếp công dân.

6. Việc từ chối tiếp công dân: Công chức tiếp công dân được quyền từ chối tiếp khi công dân vi phạm các quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013 nhưng phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp.

Chương IV

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Điều 17. Trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý đơn

Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu trong việc tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Đảng ủy; kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy xử lý những đơn có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn được Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy giao.

Điều 18. Tiếp nhận đơn và phân loại, xử lý bước đầu

1. Đơn được tiếp nhận từ các nguồn sau:

a) Đơn do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi qua dịch vụ bưu chính;

b) Đơn do cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trực tiếp gửi đến Trụ sở Đảng ủy qua bộ phận tiếp nhận đơn;

c) Đơn do các cơ quan tỉnh; các đồng chí lãnh đạo của tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân phường; Ủy ban nhân dân phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chuyển đến theo quy định của pháp luật;

d) Đơn tiếp nhận thông qua công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy và công tác tiếp dân thường xuyên của Văn phòng Đảng ủy.

2. Đơn từ các nguồn gửi đến Đảng ủy được phân loại, xử lý bước đầu như sau:

a) Đơn gửi đến Đảng ủy: Văn thư của Văn phòng Đảng ủy tiếp nhận, làm thủ tục đăng ký văn bản đến, vào sổ theo dõi đơn của Văn phòng Đảng ủy và chuyển đến lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy phân loại, xử lý theo quy định.

b) Đơn gửi đến đích danh đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy (*trừ đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*): Văn thư của Văn phòng Đảng ủy đóng dấu “văn bản đến” ngoài bì thư, chuyển trực tiếp cho đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; việc xử lý tiếp theo được thực hiện sau khi có ý kiến chỉ đạo.

c) Đơn được nhận qua công tác tiếp dân thường xuyên: Công chức tiếp công dân xét thấy nội dung có đủ tài liệu, thông tin, căn cứ thì trực tiếp hướng dẫn, giải thích để công dân biết, thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy

định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Thời hạn tổ chức thực hiện công tác vào sổ, phân loại, xử lý bước đầu đơn tiếp nhận phải hoàn thành ngay trong ngày tiếp nhận; trường hợp tiếp nhận vào cuối ngày (*sau 15 giờ trở đi*) thì có thể chuyển sang ngày làm việc kế tiếp để xử lý.

Điều 19. Phân loại đơn theo điều kiện xử lý

1. Đơn đủ điều kiện xử lý là đơn đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Đơn dùng chữ viết là tiếng Việt; trường hợp đơn được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch được công chứng. Đơn ghi rõ ngày, tháng, năm viết đơn; họ, tên, địa chỉ của người viết đơn; có chữ ký hoặc điểm chỉ của người viết đơn.

b) Đơn khiếu nại ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại.

c) Đơn tố cáo ghi rõ họ tên, địa chỉ của người bị tố cáo; hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị tố cáo; cách thức liên hệ với người tố cáo và các thông tin khác có liên quan.

d) Đơn kiến nghị, phản ánh ghi rõ nội dung kiến nghị, phản ánh.

đ) Đơn không rõ họ tên, địa chỉ của người gửi đơn nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có cơ sở để thẩm tra, xác minh theo quy định (cụ thể tại Luật Tố cáo).

2. Đơn không đủ điều kiện xử lý bao gồm:

a) Đơn không đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1 Điều này.

b) Đơn được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó có cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

c) Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết đã có văn bản hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

d) Đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nội dung chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; đơn có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị; đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không thể đọc được.

Điều 20. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy

1. Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2. Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy.

3. Đơn có nội dung phức tạp, có thể gây thiệt hại lớn đến quyền, lợi ích của tổ

chức và cá nhân, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

4. Đơn có những nội dung quan trọng khác, xét thấy cần có sự chỉ đạo, giải quyết của Đảng ủy.

Điều 21. Xử lý đơn

1. Đối với đơn đủ điều kiện xử lý, thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy theo Điều 20 Quy định này, Văn phòng Đảng ủy báo cáo, đề xuất Thường trực Đảng ủy chỉ đạo giải quyết; trường hợp cần thiết, kiến nghị Thường trực Đảng ủy xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Đối với đơn đủ điều kiện xử lý không thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy tham mưu văn bản chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết hoặc trả lời, hướng dẫn công dân thực hiện theo quy định.

3. Xếp lưu đơn đối với những đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy định này.

Điều 22. Xử lý các loại đơn đặc thù

Đơn có nội dung khẩn thiết cần có ý kiến chỉ đạo ngay thì trong ngày tiếp nhận đơn, công chức phải đề xuất, báo cáo lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Điều 23. Xếp lưu đơn

1. Xếp lưu đơn đối với các loại đơn sau:

a) Đơn không đủ điều kiện xử lý quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định này.

b) Đơn có nội dung trùng lặp từ 02 lần trở lên (*không có nội dung, tình tiết mới so với đơn đã được tiếp nhận, xử lý trước đó*).

c) Đơn đang được tổ chức, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết và còn trong thời hạn giải quyết theo quy định.

d) Đơn khiếu nại có nội dung khiếu nại thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 và đã được người có thẩm quyền ra thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại.

đ) Đơn tố cáo đã có kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật mà người tố cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới. Đơn tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định nhưng người khiếu nại không đồng ý và chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại nhưng không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là đơn nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm

quyền xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết; đơn tố cáo do người tố cáo đã tự nguyện rút đơn nay tiếp tục tố cáo lại nhưng không có thêm nội dung, tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

2. Thời hạn lưu trữ các loại đơn được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ (*đối với các loại đơn được nêu tại khoản 1 Điều này là 01 năm; đơn liên quan đến vụ việc nổi cộm, phức tạp, đông người, kéo dài thì thời hạn lưu trữ là 05 năm*). Việc tiêu hủy đơn do Chánh Văn phòng Đảng ủy tổng hợp, báo cáo xin ý kiến của Thường trực Đảng ủy.

Chương V

THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VỚI DÂN VÀ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA DÂN

Điều 24. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân sau tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Văn phòng Đảng ủy

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy tại ngày tiếp công dân định kỳ; thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy tại cuộc đối thoại trực tiếp với dân đối với các nội dung đối thoại theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tham mưu cho Bí thư Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo giải quyết những nội dung chưa được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy chuyển đến.

c) Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất tham mưu cho Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm việc với thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp có liên quan về tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy tại các cuộc đối thoại trực tiếp với dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Tham mưu cho Bí thư Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo giải quyết những nội dung do đồng chí Bí thư Đảng ủy kết luận tại các buổi đối thoại trực tiếp với dân mà chưa được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải

quyết.

3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy theo thẩm quyền.

4. Hội đồng nhân dân phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; việc giải quyết các vụ việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài, đông người, những vụ việc được xem xét, giải quyết lại.

Điều 25. Báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được giao theo thông báo kết luận của Bí thư Đảng ủy tại các ngày tiếp công dân định kỳ, các buổi đối thoại trực tiếp với công dân hoặc công văn chuyển đơn theo đúng thời hạn được nêu trong văn bản; trường hợp văn bản không xác định thời hạn thì báo cáo chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày ban hành văn bản.

2. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này, Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Chế độ bồi dưỡng, khen thưởng

1. Cá nhân được phân công làm nhiệm vụ tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân theo Quy định này được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tham mưu Bí thư Đảng ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân được xét khen thưởng theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 27. Xử lý trách nhiệm

1. Xem xét xử lý trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cơ quan, tổ chức, địa phương vi phạm Quy định này hoặc vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh dẫn đến tình trạng đơn, thư kéo dài, vượt cấp, tạo “điểm nóng” hoặc dư luận xấu ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nếu lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo,

kiến nghị, phản ánh để kích động, lôi kéo nhiều người; xuyên tạc, vu khống, gây mất an ninh, trật tự, xâm hại đến quyền và lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14-QĐ/ĐU ngày 01/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND, UBND phường,
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, ngành phường,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Trang thông tin điện tử phường,
- C, PC, NC-TH Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Xuân Văn